

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CHÂU THÀNH Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 98/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 18/11/2019

V/v “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phú Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vương Hoàng Phúc

Ông Dương Văn Đến

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Sơn Thị Hồng Nhân là thư ký Tòa án.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa:*** Ông Trịnh Văn Thanh-Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 505/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 giữa:

1/ Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Cẩm T, sinh năm 1998 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 6, ấp Phước H, xã Phước H, huyện Củ C, TP Hồ Chí Minh

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Tấn Gi, sinh năm 1992 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ngãi Lợi, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Nguyên đơn chị Đỗ Thị Cẩm T có ý kiến:** Chị với anh Nguyễn Tấn Gi trước khi tiến đến hôn nhân có tìm hiểu nhau được một thời gian và sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ vào năm 2016. Sau ngày cưới chị sống làm dâu. Vợ chồng chị sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau, thường xuyên cự cãi, nên chị T đã về nhà cha mẹ ruột tại huyện Củ Chi, TP Hồ Chí Minh sinh sống cho đến nay khoảng 5-6 tháng. Trong thời gian này anh chị cũng nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không đoàn tụ được. Nay chị xét thấy không còn tình cảm với anh Gi, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục sống chung sẽ không hạnh phúc. Nay chị Đỗ Thị Cẩm T có yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Tấn Gi.

Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Lan A, sinh ngày 23/01/2016 và Nguyễn Thị Lan Tr, sinh ngày 20/11/2018 hiện nay chị đang nuôi dưỡng, khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con và yêu cầu anh Nguyễn Tấn Gi cấp dưỡng nuôi 02 con, mỗi người con 1.500.000đ/tháng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi.

Về tài sản, nợ chung: Chị Đỗ Thị Cẩm T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Tấn Gi có ý kiến:** Anh với chị T trước khi tiến đến hôn nhân có tìm hiểu nhau trước một thời gian và tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ vào năm 2016. Sau ngày cưới vợ chồng anh sống chung với cha mẹ anh. Sau ngày cưới vợ chồng anh sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm thường xuyên cự cãi, dẫn đến mất hạnh phúc và không còn tình cảm với nhau. Trong thời gian ly thân hai vợ chồng không đoàn tụ được. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn lại được. Anh Nguyễn Tấn Gi đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đỗ Thị Cẩm T.

Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Lan A, sinh ngày 23/01/2016 và Nguyễn Thị Lan Tr, sinh ngày 20/11/2018 hiện nay vợ đang nuôi dưỡng, khi ly hôn anh Nguyễn Tấn Gi yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con hoặc là phải giao một người con cho anh nuôi. Anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, nếu chị T được nuôi con chung thì anh Gi không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Anh Nguyễn Tấn Gi khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*** Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đối với việc tuân theo pháp luật tố tụng:**

- Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử.

- Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa hôm nay đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý đến thời điểm này nguyên đơn đã thực hiện theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Nguyễn Tấn Gi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến theo triệu tập của Tòa án cũng không gửi văn bản nêu rõ ý kiến là vi phạm Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

- Đối với việc hướng giải quyết vụ án: Chị T và anh Gi vào năm 2016 tự nguyện tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Chánh, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống chị T, anh Gi phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được, chị T xin ly hôn anh Gi và anh Gi cũng đồng ý là hoàn toàn tự nguyện, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T ly hôn anh Gi. Về con chung có 02 người con chung là Nguyễn Lan A, sinh ngày 23/01/2016 và Nguyễn Thị Lan Tr, sinh ngày 20/11/2018 hiện nay chị T đang nuôi dưỡng, xét cần tránh làm xáo trộn đời sống sinh hoạt bình thường của

hai cháu, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung là Nguyễn Lan A, sinh ngày 23/01/2016 và Nguyễn Thị Lan Tr, sinh ngày 20/11/2018 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh Gi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 cháu Lan A và Lan Tr mỗi tháng, mỗi cháu 1.000.000đ cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi. Về tài sản, nợ chung chị T và anh Gi cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm buộc chị T và anh Gi phải chịu theo quy định pháp luật.

Các vấn đề về hôn nhân, con chung chị Đỗ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tấn Gi thống nhất, nên không cần phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Đỗ Thị Cẩm T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Nguyễn Tấn Gi, trú tại ấp Ngãi Lợi, xã Hưng Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, chị T yêu cầu được nuôi con chung là Nguyễn Lan A, sinh ngày 23/01/2016 và Nguyễn Thị Lan Tr, sinh ngày 20/11/2018 và yêu cầu anh Gi cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự đây là “tranh chấp về ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh thụ lý vụ án theo thủ tục thông thường. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đỗ Thị Cẩm T, bị đơn anh Nguyễn Tấn Gi cùng đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt họ. Tòa án đã lập biên bản không tiến hành hòa giải được do chị T yêu cầu không hòa giải và tiến hành công khai chứng cứ vắng mặt anh Gi và xét xử vắng mặt họ theo quy định tại 207, 208, 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Chị T và anh Gi sau khi được sự đồng ý của cha mẹ hai bên, anh chị đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Mỹ vào năm 2016, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị T cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, sống không hạnh phúc và đã sống ly thân. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án tiến hành xác minh vụ việc, theo chính quyền địa phương cho biết anh Gi và chị T có mâu thuẫn là sự thật và cũng từng hàn gắn lại nhưng không chung sống với nhau được. Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên giữa anh Gi và chị T đã bỏ mặt nhau, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, trong khoảng thời gian ly thân hai người không hề gặp nhau để thực hiện quyền và nghĩa vụ của vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy hai bên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Tấn Gi cũng có ý kiến đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Đỗ Thị Cẩm T, nhưng do anh Gi bận việc

đi làm không thể đến Tòa án hòa giải cùng chị T được nên có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Từ phân tích trên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đỗ Thị Cẩm T đối với anh Nguyễn Tấn Gi.

Về con chung: Có 02 người con chung là Nguyễn Lan A, sinh ngày 23/01/2016 và Nguyễn Thị Lan Tr, sinh ngày 20/11/2018. Hiện hai cháu do chị T đang nuôi dưỡng, cháu Lan A chỉ vừa mới hơn 03 tuổi, còn cháu Lan Tr thì chưa được 36 tháng tuổi. Hai cháu còn rất nhỏ rất cần sự chăm sóc của người mẹ, tránh làm thay đổi cuộc sống sinh hoạt bình thường của hai cháu. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ Thị Cẩm T được tiếp tục nuôi hai con chung là Nguyễn Lan A, sinh ngày 23/01/2016 và Nguyễn Thị Lan Tr, sinh ngày 20/11/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên việc cấp dưỡng cũng cần xem xét điều kiện kinh tế của anh Gi và nhu cầu sinh hoạt của hai cháu còn nhỏ. Do đó Hội đồng xét xử buộc anh Nguyễn Trường Giang có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai cháu Nguyễn Lan A, sinh ngày 23/01/2016 và Nguyễn Thị Lan Tr, sinh ngày 20/11/2018 mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản, nợ chung: Chị Đỗ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tấn Gi điều khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Đỗ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tấn Gi phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân chấp nhận cho chị Đỗ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tấn Gi được ly hôn.

2/ Về con chung: Chị Đỗ Thị Cẩm T được quyền tiếp tục nuôi con chung là Nguyễn Lan A, sinh ngày 23/01/2016 và Nguyễn Thị Lan Tr, sinh ngày 20/11/2018.

Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Tấn Gi phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung là Nguyễn Lan A, sinh ngày 23/01/2016 và Nguyễn

Thị Lan Tr, sinh ngày 20/11/2018 mỗi người mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng) cho đến khi cháu Nguyễn Lan A và Nguyễn Thị Lan Tr tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật do chị Đỗ Thị Cẩm T đại diện nhận.

Không ai được ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung. Vì quyền và lợi ích hợp pháp của chung, khi cần thiết và có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như quyết định phân cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản, nợ chung: Chị Đỗ Thị Cẩm T và anh Nguyễn Tấn Gi khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến

2/ Về án phí: Chị Đỗ Thị Cẩm T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006613 ngày 04/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Đỗ Thị Cẩm T đã nộp đủ án phí. Anh Nguyễn Tấn Gi phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các đương sự vắng mặt tại phiên toà biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết nơi cư trú.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương văn Đến – Vương Hoàng Phúc

Nguyễn Phú Hiệp